

Bản án số: 549/2019/HC- PT
Ngày: 15 tháng 8 năm 2019
V/v: *khiếu kiện hành vi hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Khởi

Các thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh

Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo - thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 703/2018/TLPT-HC ngày 06 tháng 12 năm 2018 về “*khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 140/2018/HCST ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1448/2019/QĐPT-HC ngày 29 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1/- Người khởi kiện: Bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1973

Địa chỉ: Ấp A, xã Thạnh Đ, huyện Bến L, tỉnh Long An.

2/- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Bến L, tỉnh Long An

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện Bến L: Ông Lê Thành U, chức vụ phó chủ tịch UBND huyện Bến L (Theo đơn đề ngày 02/8/2019 xin xét xử vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân huyện Bến L: Ông Đặng Hoàng P, Phó trưởng phòng Tài nguyên môi trường huyện Bến L (có mặt).

3/- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1/- Ông Lê Văn T, sinh năm 1967 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: số A, ấp B, xã An T, huyện Bến L, tỉnh Long An.

3.2/- Bà Đặng Thị T1, sinh năm 1961 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp A, xã Thạnh Đ, huyện Bến L, tỉnh Long An.

3.3/- Ông Đặng Văn N, sinh năm 1963 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp A, xã Bình Đ, huyện Bến L, tỉnh Long An.

3.4/- Bà Đặng Thị L, sinh năm 1968 (*vắng mặt*).

3.5/- Bà Đặng Thị H, sinh năm 1969 (*vắng mặt*).

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã Bình Đ, huyện Bến L, tỉnh Long An

3.6/- Bà Đặng Thị Ngọc H1, sinh năm 1978 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp A, xã Thạnh H, huyện Bến L, tỉnh Long An.

* *Người đại diện theo ủy quyền của bà T1, ông N, bà L, bà H, bà H1: Bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1973 (có mặt).*

Địa chỉ: Ấp A, xã Thạnh Đ, huyện Bến L, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bà Đặng Thị Đ yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân huyện Bến L (*sau đây viết tắt là UBND huyện Bến Lức*) phải cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1030, diện tích 1893 m² tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại ấp 2, xã An T, huyện Bến L và giải quyết bồi thường giá trị quyền sử dụng đất thửa đất 1030 cho các ông bà Đặng Thị Đ, Đặng Thị T1, Đặng Văn N, Đặng Thị L, Đặng Thị H, Đặng Thị Ngọc H1.

Lý do khởi kiện: Các ông bà Đặng Thị T1, Đặng Văn N, Đặng Thị L, Đặng Thị H, Đặng Thị Đ, Đặng Thị Ngọc H1 là con của ông Đặng Văn C và bà Đặng Thị B (đã chết). Thửa đất số 1030 và thửa số 1031, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại ấp 2, xã An T có nguồn gốc của ông C khai phá từ năm 1975 sau đó đào làm mương lấy nước và nuôi cá, có một số người là ông Lê Thanh T2, bà Huỳnh Thị G, ông Nguyễn Văn C1, bà Nguyễn Thị C2, ông Trần Văn H2 và ông Nguyễn Văn D biết rõ nguồn gốc đất. Hàng năm gia đình bà Đ về tháo nước bắt cá (*không canh tác sản xuất trên đất*).

Đến năm 1995, bà B chuyển nhượng thửa số 1031 cho bà Lê Thị Y (*chị ruột của ông Lê Văn T*). Thửa đất số 1030 là đất ao nên không bán vì ông T không mua. Sau khi ông C chết thì bà B vẫn tiếp tục quản lý, do ngập nước nên không sử dụng. Bà B không biết thửa đất này đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Huỳnh Văn K và cũng là đất ao nên không kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay các ông bà biết thửa đất số 1030 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông K sau đó ông K bán lại cho bà Huỳnh Thị G. Năm 2009 UBND huyện Bến L thu hồi khu đất

trong đó có thửa số 1030 để đầu tư xây dựng khu đô thị Nam Khang và đã ban hành quyết định bồi thường cho bà G nhưng ông T khiếu nại nên UBND huyện Bến L đã thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi quyết định bồi thường và tiền bồi thường cho bà G, bà G khiếu nại.

Hiện UBND huyện Bến L ra quyết định bồi thường giá trị quyền sử dụng đất thửa số 1030 cho ông Lê Văn T. Không đồng ý nên các ông bà đã khiếu nại, UBND huyện Bến L đã ban hành Thông báo số 1132/TB-UBND ngày 12/10/2017 không chấp nhận yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không giải quyết bồi thường cho các ông bà (*là các con của ông C*) đối với thửa đất số 1030.

** Theo Ủy ban nhân dân huyện Bến L và văn bản số: 365/UBND-TNMT ngày 02/02/2018 thể hiện:*

Vị trí thửa đất số 1030, tờ bản đồ số 5, xã An T đã được thu hồi theo Quyết định số 2634/QĐ-UBND ngày 21/10/2008 để công ty cổ phần đầu tư Nam Khang thực hiện việc bồi thường giải phóng mặt bằng sử dụng vào mục đích đầu tư khu đô thị mới, vì vậy bà Đặng Thị Đ yêu cầu buộc UBND huyện Bến L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa số 1030 là không có cơ sở.

Căn cứ Điều 75 Luật đất đai năm 2013 quy định về điều kiện được bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất vào mục đích quốc phòng an ninh, phát triển kinh tế xã hội và lợi ích quốc gia công cộng thì điều kiện để được bồi thường đối với thửa số 1030 là chưa đủ điều kiện, vì vậy bà Đ yêu cầu buộc UBND huyện Bến L bồi thường giá trị quyền sử dụng đất cho các ông bà Đặng Thị T1, Đặng Văn N, Đặng Thị L, Đặng Thị H, Đặng Thị Đ, Đặng Thị Ngọc H1 là không có cơ sở vì không có giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất của ông C.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T trình bày:*

Thửa đất số 1030 và 1031 trước đây là một thửa, hiện nay cũng vậy và không có ranh giới, đất này của bà nội ông T là Nguyễn Thị N1, bà N1 cho ông Đặng Văn C, khi biết ông C có dự định bán cho ông Lê Văn H3 (*chồng bà Huỳnh Thị G*) với giá 01 chỉ vàng 24k thì mẹ ông là bà Phan Thị X không đồng ý vì đất này của bà nội ông cho ông C, bà X đã đưa cho bà Đặng Thị B 01 chỉ vàng 24k để mua lại đất vào khoảng năm 1989 đến năm 1995 mới làm thủ tục cấp giấy, bà X cho ông Lê Văn T đứng tên. Hiện thửa đất này đã bị thu hồi, UBND huyện Bến L đã bồi thường giá trị quyền sử dụng đất cho ông, trước đây giữa ông và bà G có khiếu nại và bồi thường liên quan đến thửa đất số 1030 thì gia đình bà Đ cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì. Trước khi bị thu hồi thì thửa đất số 1030 ông T sử dụng trồng lúa, trồng lác. Nay ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Đ.

** Bản án hành chính sơ thẩm số: 140/2018/HCST ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.*

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Đ về việc buộc Ủy ban nhân dân huyện Bến L phải cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1030, diện tích 1893 m² tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại ấp 2, xã An T, huyện Bến L và giải quyết bồi thường giá trị quyền sử dụng đất thửa đất 1030 cho các ông bà Đặng Thị T1, Đặng Văn N, Đặng Thị L, Đặng Thị H, Đặng Thị Đ, Đặng Thị Ngọc H1.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

* Ngày 10/10/2018 bà Đặng Thị Đ kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án theo hướng cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà và giải quyết bồi thường giá trị quyền sử dụng đất thửa đất 1030.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện bà Đặng Thị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không có cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ gì mới.

- Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu, phân tích đánh giá chứng cứ cho rằng bản án hành chính sơ thẩm số 140/2018/HCST ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Đ về việc buộc Ủy ban nhân dân huyện Bến L phải cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1030, diện tích 1893 m² tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại ấp 2, xã An T, huyện Bến L và giải quyết bồi thường giá trị quyền sử dụng đất thửa đất 1030 cho các ông bà Đặng Thị T1, Đặng Văn N, Đặng Thị L, Đặng Thị H, Đặng Thị Đ, Đặng Thị Ngọc H1 là có căn cứ pháp luật, nên đề nghị bác kháng cáo của bà Đặng Thị Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét đơn kháng cáo của bà Đặng Thị Đ nộp trong hạn luật định, hợp lệ nên được xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Đ cho rằng:

Thửa đất số 1030 và thửa số 1031, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại ấp 2, xã An T có nguồn gốc của ông C khai phá từ năm 1975 sau đó đào làm mương lấy nước và nuôi cá; Đến năm 1995, bà B chuyển nhượng thửa số 1031 cho bà Lê Thị Y (*chị ruột của ông Lê Văn T*). Thửa đất số 1030 là đất ao nên không bán.

[2.1]- Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án bà Đặng Thị Đ vẫn chứng minh được lý do gì sao gia đình bà Đ không ai đi đăng ký kê khai.

[2.2]- Hơn nữa trong quá trình sử dụng có xảy ra tranh chấp giữa ông T với bà G thì các thành viên trong gia đình bà Đ cũng không ai có ý kiến đối với việc tranh chấp giữa các bên hay yêu cầu gì.

[2.3]- Theo tài liệu chứng cứ thể hiện thửa đất số 1030 (*trước đây là một phần thửa số 983*) do ông Lê Văn T đăng ký sổ mục kê ruộng đất lập năm 1989.

Như vậy thửa đất này ông T đã đăng ký trước khi bà B chuyển nhượng thửa số 1031 như lời khai bà Đ (1995). Trước khi bị thu hồi thì thửa đất số 1030 ông T sử dụng trồng lúa, trồng lác, bà Đ cũng thừa nhận ông T có sử dụng trồng cây lác đối với phần đất này. Nếu cho rằng đất của gia đình bà thì vì sao bà biết ông T sử dụng, trồng cây mà không ngăn cản hay có ý kiến gì.

[3]- Từ những căn cứ trên, không đủ căn cứ để xác định thửa đất số 1030 của ông C, bà B nên bản án hành chính sơ thẩm số 140/2018/HCST ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Đ về việc buộc Ủy ban nhân dân huyện Bến L phải cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1030, diện tích 1893 m² tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại ấp 2, xã An T, huyện Bến L và giải quyết bồi thường giá trị quyền sử dụng đất thửa đất 1030 cho các ông bà Đặng Thị T1, Đặng Văn N, Đặng Thị L, Đặng Thị H, Đặng Thị Đ, Đặng Thị Ngọc H1 là có căn cứ pháp luật.

[4]- Tại phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện bà Đặng Thị Đ cũng không có tài liệu, chứng cứ gì mới để làm thay đổi nội dung vụ án. Do vậy kháng cáo của bà Đặng Thị Đ không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm theo như quan điểm đề nghị của kiêm sát viên ở tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5]- Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Đặng Thị Đ phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

[6]- Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 241 Luật tố tụng hành chính; Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bác kháng cáo của bà Đặng Thị Đ và giữa nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số: 140/2018/HCST ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Tuyên xử:

1/- Không chấp nhận khởi kiện của bà Đặng Thị Đ về việc: “ *Yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện Bến L phải cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1030, diện tích 1893 m² tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại ấp 2, xã An T, huyện Bến L và giải quyết bồi thường giá trị quyền sử dụng đất thửa*

đất 1030 cho các ông bà Đặng Thị T1, Đặng Văn N, Đặng Thị L, Đặng Thị H, Đặng Thị Đ, Đặng Thị Ngọc H1”.

2/- Bà Đặng Thị Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm. Bà Đặng Thị Đ đã có nộp tạm ứng án phí hành chính sơ và phúc thẩm số tiền nêu trên, được thể hiện tại các biên lai thu số 0001015 ngày 29/11/2017 và số 0000143 ngày 11/10/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An, sẽ được khấu trừ trong giai đoạn thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An;
- UBND tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quốc Khởi